PHỤ LỤC SỐ 05

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Công Ty Cổ Phần Pin Ắc Quy Miền Nam	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---	---
Số: 488/CBTT-PA	*Tp.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 07 năm 2019*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(năm 2019)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty niêm yết: **Công Ty Cổ Phần Pin Ắc Quy Miền Nam.**
- Địa chỉ trụ sở chính: *321 Trần Hưng Đạo, Phường Cô Giang, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh*
- Điện thoại: 08.39203062 Fax: 08.39202390 Email: duyhung@pinaco.com.vn
- Vốn điều lệ/ *Charter capital:* ***464.717.070.000 đồng***
- Mã chứng khoán/ *Securities code:* ***PAC***

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/*Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):*

Stt *No.*	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
1	Số 191/PA-HĐQT	22/04/2019	Nghị quyết thông qua nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 Pinaco trình ĐHĐCĐ phê duyệt.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Board of Management (Semi-annual/annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Management:*

Stt *No.*	Thành viên HĐQT/ *BOM's member*	Chức vụ/ *Position*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ *Day becoming/no longer member of the Board of Management*	Số buổi họp HĐQT tham dự/ *Number of attendance*	Tỷ lệ tham dự họp/ *Percentage*	Lý do không tham dự họp/ *Reasons for absence*

1	Ông Phạm Thanh Tùng	Chủ Tịch HĐQT	Ngày bắt đầu làm Chủ tịch HĐQT /TV HĐQT 27/04/2017	2/2	100%	
2	Ông Trần Thanh Văn	TV HĐQT /TGĐ		2/2	100%	
3	Bà Lương Thị Anh Đào	TV HĐQT	Ngày không còn là TV HĐQT 20/04/2019	1/2	100%	Bận công tác
4	Ông Lê Văn Năm	TV HĐQT/ P. TGĐ KT-SX	Ngày bắt đầu làm TV HĐQT 20/04/2019	0/0		
5	Ông Nguyễn Văn Chung	TV HĐQT	Ngày bắt đầu làm TV HĐQT 27/04/2017	2/2	100%	
6	Ông Shinichiro Ota	TV HĐQT	Ngày bắt đầu làm TV HĐQT 27/04/2017	2/2	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervision by the BOD over the Director (General Director): chưa phân công.*

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees: chưa có tiểu ban.*

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):*

Stt No	Số Nghị quyết/Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
1	Số 16/NQ-HĐQT/2019	10/01/2019	- Nhất trí thông qua dự thảo văn bản gửi Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có dự thảo văn bản lần 2 kèm theo).
2	Số 26/NQ-HĐQT/2019	17/01/2019	- Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch ĐTXD năm 2018 (lần 3) của Công ty.
3	Số 50/NQ-HĐQT/2019	31/01/2019	- Thông qua kết quả thực hiện SXKD Quý IV và năm 2018, kế hoạch SXKD Quý I và dự kiến cả năm 2019. - Ghi nhận số liệu báo cáo, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư năm 2018 và Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019; Thống nhất chủ trương thuê Đơn vị tư vấn thẩm định các Báo cáo nghiên cứu khả thi (hoặc Báo cáo kinh tế kỹ thuật) của các Dự án có tổng mức đầu tư lớn, quy mô và công nghệ phức tạp... trước khi trình HĐQT phê duyệt.

			- Ghi nhận nội dung báo cáo đánh giá của Tổng giám đốc sau quy hoạch lại sản xuất năm 2018 so với cùng kỳ. - Ghi nhận số liệu BCTC năm 2018 chưa kiểm toán. - Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. - Nhất trí thông qua Danh sách bổ nhiệm lại các vị trí Người quản lý Công ty: Ông Lê Văn Năm – bổ nhiệm lại chức danh Phó Tổng giám đốc Kỹ thuật - Sản xuất Công ty và Ông Nguyễn Duy Hưng – bổ nhiệm lại chức danh Kế toán trưởng Công ty. - Liên quan Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán số 46/QĐ-XPVPHC ngày 18/01/2019 của SSC đối với Công đoàn Pinaco, yêu cầu Tổng giám đốc Công ty triển khai thực hiện các nội dung sau: (1) Chỉ đạo các bộ môn có liên quan kịp thời chấn chỉnh công tác báo cáo, kiểm tra, và công bố thông tin… theo quy định; (2) Nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm đồng thời chỉ đạo các bộ môn có liên quan không được tái phạm, Công đoàn Pinaco nộp phạt theo quyết định. - Thông qua chủ trương tái ký hợp đồng tín dụng vay ngắn hạn với Ngân hàng Shinhan Việt Nam và ký hợp đồng tín dụng vay ngắn hạn với Ngân hàng The Siam Commercial Bank Public Company Limited (SCB) – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. - Thống nhất đề nghị Tổng giám đốc chỉ đạo các bộ môn phối hợp trong việc cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như đề xuất của Ban kiểm soát.
4	Số 51/QĐ-PA-HĐQT	31/01/2019	- Về việc bổ nhiệm lại chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty.
5	Số 52/QĐ-PA-HĐQT	31/01/2019	- Về việc bổ nhiệm lại chức danh Kế toán trưởng Công ty.
6	Số 97/NQ-HĐQT/2019	06/03/2019	- Thông qua Tờ trình phê duyệt điều chỉnh Hệ thống thang, bảng lương cơ bản áp dụng từ ngày 01/01/2019.
7	Số 98/QĐ-PA-HĐQT	06/03/2019	- Về việc ban hành "Hệ thống thang, bảng lương cơ bản" năm 2019.
8	Số 99/NQ-HĐQT/2019	06/03/2019	- Thông qua quỹ tiền lương thực hiện năm 2018.
9	Số 139/QĐ-PA-HĐQT	01/04/2019	- Về việc thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
10	Số 140/QĐ-PA-HĐQT	03/04/2019	- Về việc cử cán bộ đi công tác tại Trung Quốc.
11	Số 171/NQ-HĐQT/2019	17/04/2019	- Thông qua công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

			- Thông qua kết quả thực hiện SXKD Quý I năm 2019, kế hoạch SXKD Quý II và dự kiến 06 tháng đầu năm 2019. - Ghi nhận số liệu báo cáo, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trong Quý I năm 2019. - Về việc cho ý kiến đối với Công văn số 248/PA ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Tổng giám đốc Công ty CP Pin Ắc quy Miền Nam về việc giải trình thẩm quyền ký kết hợp đồng gia công xử lý phế liệu chì năm 2014 gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP HCM: (1) Nhất trí thông qua dự thảo văn bản trả lời của Hội đồng quản trị gửi Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có dự thảo văn bản kèm theo); (2) Giao Chủ tịch HĐQT ký ban hành văn bản nói trên. - Về Chiến lược phát triển Công ty và các dự án đầu tư mới có liên quan: (1) Về chiến lược phát triển Công ty: Tiến độ thực hiện công tác lập chiến lược chậm, đến nay vẫn chưa trình dự thảo lần 1. Đề nghị Tổng giám đốc tiếp thu các ý kiến góp ý tại cuộc họp của các thành viên Hội đồng quản trị sớm hoàn thiện chiến lược trình HĐQT trong quý II/2019; (2) Về các dự án đề xuất đầu tư mới: (a) Đối với các dự án nhóm C: Đề nghị Tổng giám đốc tiếp thu các ý kiến đã góp ý tại cuộc họp của các Thành viên Hội đồng quản trị chỉ đạo các bộ phận chuyên môn sớm hoàn thiện Báo cáo NCKT Dự án; (b) Đối với các dự án đầu tư nhóm B: Đề nghị Tổng giám đốc tiếp thu các ý kiến đã góp ý tại cuộc họp của các Thành viên Hội đồng quản trị để chỉ đạo các bộ phận chuyên môn sớm hoàn thiện các Báo cáo NCKT (đặc biệt các Báo cáo NCKT cần tập trung tính toán, phân tích về thị trường, nguồn vốn thực hiện, hiệu quả kinh tế và mức độ ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019 và các năm tiếp theo....) để từ đó có đề xuất việc triển khai đầu tư dự án cho phù hợp với khả năng của Công ty nhằm duy trì hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và các năm tiếp theo của Công ty.
12	Số 191/PA-HĐQT	22/04/2019	- Nghị quyết thông qua nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 Pinaco trình ĐHĐCĐ phê duyệt.
13	Số 217/NQ-HĐQT/2019	15/05/2019	- Thông qua việc chi thưởng Cán bộ quản lý Công ty.
14	Số 237/NQ-HĐQT/2019	20/05/2019	- Nhất trí thông qua Quy chế bán hàng và Quy chế chi Hoa hồng môi giới.
15	Số 238/QĐ-PA-HĐQT	20/05/2019	- Về việc ban hành Quy chế bán hàng.
16	Số 239/QĐ-PA-HĐQT	20/05/2019	- Về việc ban hành Quy chế chi Hoa hồng môi giới.

17	Số 258/NQ-HĐQT/2019	03/06/2019	- Thông qua việc lựa chọn Chi nhánh Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán cho năm tài chính 2019 của công ty.
18	Số 259/NQ-HĐQT/2019	03/06/2019	- Thông qua việc quyết toán cổ tức năm 2018.
19	Số 268/QĐ-PA-HĐQT	05/06/2019	- Cử Ông Lê Văn Năm - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật – sản xuất Công ty đi công tác ngắn hạn tại Dubai.
20	Số 277/QĐ-PA-HĐQT	12/06/2019	- Thống nhất để Ông Trần Thanh Văn - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty đi tham quan du lịch ngắn hạn tại Canada và Mỹ theo đề nghị.
21	Số 278/NQ-HĐQT/2019	12/06/2019	- Thông qua điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án "Đầu tư xây dựng xưởng lá cực chì tại Xí nghiệp Ắc quy Đồng Nai 2".
22	Số 279/QĐ-PA-HĐQT	12/06/2019	- Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng xưởng lá cực chì Tại Xí nghiệp Ắc quy Đồng Nai 2.

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm)/ ***Supervisory Board*** *(Semi-annual/annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

Stt *No*	Thành viên BKS *Members of Supervisory Board*	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS *Day becoming/no longer member of the Supervisory Board*	Số buổi họp BKS tham dự *Number of attendance*	Tỷ lệ tham dự họp *Percentage*	Lý do không tham dự họp *Reasons for absence*
1	Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Trưởng ban KS	Ngày bắt đầu là Trưởng BKS: 07/05/2016	4/4	100%	
2	Vũ Thị Mai Nhung	Thành viên	Ngày bắt đầu là thành viên BKS: 21/04/2018	4/4	100%	
3	Bà Trần Thị Kiều Ly	Thành viên	Ngày bắt đầu là thành viên BKS: 27/04/2017	4/4	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông *Surveillance activities of the Supervisory Boardtoward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:*

Ban Kiểm soát chú trọng đến những hoạt động giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực trọng yếu sau đây:

- Ban kiểm soát ngoài việc tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT), còn tham gia xem xét các báo cáo tài chính bán niên và hàng năm của công ty, một số thành viên BKS thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban cuối tháng của Ban điều hành Công ty; đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2018 và kế hoạch năm 2019. Vì vậy, BKS luôn giám sát các hoạt động của HĐQT, điều hành của Ban Tổng giám đốc và Bộ máy quản lý Công ty

một cách liên tục, kịp thời nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị giải pháp phù hợp cho Ban lãnh đạo và cán bộ quản lý Công ty để đảm bảo các hoạt động của Công ty luôn tuân thủ đúng tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

- Ban Kiểm Soát đã tổ chức các cuộc họp của Ban Kiểm Soát, bao gồm đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trong năm 2018 (Căn cứ BCTC năm 2018 đã kiểm toán).

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Boardwith the Board of Management, Board of Directors and different managers:*

- Căn cứ kiến nghị của Ban kiểm soát tại Báo cáo số 06/BKS-TTr/2019 ngày 25/03/2019 của trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019; Văn bản số 10/VB-BKS/2019 ngày 22/5/2019 gửi Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty và Văn bản số 13/VB-BKS/2019 ngày 05/6/2019 gửi Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, tuy nhiên cho đến nay Ban điều hành Công ty vẫn chưa hoàn thiện xong các hồ sơ, tài liệu liên quan nhằm chi đúng đối tượng,... theo quy định pháp luật có liên quan.

Ngoài vấn đề nhấn mạnh trên, BKS ghi nhận chưa tìm thấy điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty;

- HĐQT đã giám sát khá chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành về việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã đề ra đầu năm tại Đại hội thường niên
- Ban hành kịp thời các Nghị quyết sau khi họp Hội đồng quản trị;
- HĐQT đã tiến hành đều đặn các cuộc họp định kỳ, đột xuất theo quy định để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động kinh doanh của công ty;
- Lập Báo cáo hoạt động hàng quý kịp thời và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ hoạt động Công ty.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any): Không có*

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance: không.*

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*
1	**Phạm Thanh Tùng**	**022C011804**	**Chủ tịch HĐQT**	**011670245**	**6 Vân Hồ II-HN**	**27/4/2017**		**Bổ nhiệm Chủ Tịch HĐQT/ TV.HĐQT**
1.1	Phạm Toàn		Bố đẻ	011420463	P 201 TT C5B Láng Hạ			
1.2	Nguyễn Thị Phụng		Mẹ đẻ	013025225	6 Vân Hồ II-HN			
1.3	Phạm Ngọc Thúy		Chị gái	011452115	P 201 TT C5B Láng Hạ			
1.4	Phạm Ngọc Quang		Anh trai		Auric-Sandhorst Germany			
1.5	Phạm Quang Nam		Em trai	012062349	6 Vân Hồ II-HN			
1.6	Trần Thị Mỹ Thanh		Vợ	011881496	K7 TT Cầu Diễn			
1.7	Phạm Quang Long		Con	001201015954	K7 TT Cầu Diễn			
1.8	Phạm Mỹ An		Con	Chưa có	K7 TT Cầu Diễn			

2	**Trần Thanh Văn**		**TV HĐQT**	**022579170**	**15 Nguyễn Văn Mai, Phường 8, Quận 3, TPHCM**	**27/4/2017**		**Bổ nhiệm TV HĐQT**
2.1	Tạ Thị Nhụy			020695994	15 Nguyễn Văn Mai, Phường 8, Quận 3, TPHCM			
2.2	Đỗ Thị Ngân			023182806	15 Nguyễn Văn Mai, Phường 8, Quận 3, TPHCM			
2.3	Trần Thanh Quang			024473678	15 Nguyễn Văn Mai, Phường 8, Quận 3, TPHCM			
2.4	Trần Thị Mỹ Linh			025100954	15 Nguyễn Văn Mai, Phường 8, Quận 3, TPHCM			
2.5	Trần Thanh Cảnh			020289808	27 Trần Quí Khách Q1			
2.6	Trần Thị Thúy Đào			020904663	302 Trần Hưng Đạo B-Q5-TPHCM			
2.7	Trần Thị Thanh Nguyên			020599883	Số 10 Đường 10 Khu Nam Long Quận 7, TPHCM			
3	**Lê Văn Năm**		**TV HĐQT**	**024424396**	**201 Ba Tơ, P.7, Q.8, Tp.HCM**	**20/04/2019**		**Bổ nhiệm TV HĐQT**
3.1	Nguyễn Thị Huỳnh Mai		Vợ	021822222	B201 CC Phan Văn Trị, P.2 Q.5, Tp.HCM			
3.2	Lê Nguyễn Bảo Vy		Con	025864379	B201 CC Phan Văn Trị, P.2 Q.5, Tp.HCM			
3.3	Lê Nguyễn Nam Phương		Con		B201 CC Phan Văn Trị, P.2 Q.5, Tp.HCM			
3.4	Lê Thị Thu		Chị ruột	340325359	Huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp			
3.5	Lê Văn Tư		Anh ruột	340781598	Huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp			
4	**Lương Thị Anh Đào**		**TV HĐQT**	**120910408**	**310 Minh Khai, p. Minh Khai-Q Hai Bà Trưng-HN**		**20/4/2019**	**Từ nhiệm TV HĐQT**
4.1	Lương Hoàng		Cha ruột		Đã mất			

4.2	Lê Thị Nhuận		Mẹ ruột		Đã mất			
4.3	Đỗ Trọng Thân		Chồng	121324470	P. Ngô Quyền- TP Bắc Giang- T. Bắc Giang			
4.4	Đỗ Thị Hồng Hạnh		Con	122154764	310 Minh Khai, p. Minh Khai- Q Hai Bà Trưng- HN			
4.5	Đỗ Quang Huy		Con	122283955	310 Minh Khai, p. Minh Khai- Q Hai Bà Trưng- HN			
4.6	Lương Thị Minh Thu		Chị ruột	120008746	TP Bắc Giang- T. Bắc Giang			
4.7	Lương Thị Minh Dung		Chị ruột	024159000028	Quận Long Biên- TP Hà Nội			
4.8	Lương Ngọc Dũng		Anh ruột	121043074	TP Bắc Giang- T. Bắc Giang			
4.9	Lương Ngọc Sơn		Anh ruột	122022728	Huyện Lạng Giang- T. Bắc Giang			
4.10	Lương Minh Tuấn		Em ruột	120976918	TP Bắc Giang- T. Bắc Giang			
5	**Nguyễn Văn Chung**		**TV HĐQT**	030082000243	**P307 Nhà CT6B, Khu Đô thị Đặng Xá, Gia Lâm, Hà Nội**	**27/04/17**		**Bổ nhiệm TV HĐQT**
5.1	Vũ Thị Vân Anh		Vợ	033182000262	P307 Nhà CT6B, Khu Đô thị Đặng Xá, Gia Lâm, Hà Nội	26/11/2006		
5.2	Nguyễn Vũ Anh Thư		Con gái		P307 Nhà CT6B, Khu Đô thị Đặng Xá, Gia Lâm, Hà Nội	14/10/2007		
5.3	Nguyễn Trung Nguyên		Con trai		P307 Nhà CT6B, Khu Đô thị Đặng Xá, Gia Lâm, Hà Nội	17/7/2013		
5.4	Nguyễn Văn Dư		Bố đẻ	142803690	Lương Xá – Lương Điền – Cẩm Giàng – Hải Dương	02/02/1982		
5.5	Nguyễn Thị Đích		Mẹ đẻ	140330741	Lương Xá – Lương Điền – Cẩm Giàng – Hải Dương	02/02/1982		

5.6	Nguyễn Văn Bình		Em trai	030084004166	Lương Xá – Lương Điền – Cẩm Giàng – Hải Dương	03/05/1984		
5.7	Nguyễn Thị Nhung		Em gái	142564492	Lương Xá – Lương Điền – Cẩm Giàng – Hải Dương	23/3/1989		
6	**Mr. Shinichiro OTA**		**TV HĐQT**	**TR256729, 08 Sep. 2014, Kanagawa Japan**	**40-19 Sengendai Nishi-ku, Yokohama 221-0006, Japan**	**27/04/2017**		**Bổ nhiệm TV HĐQT**
6.1	Ms. Naoko OTA		Vợ	TH888013, 14 Apr 2009, Kanagawa Japan	40-19 Sengendai Nishi-ku, Yokohama 221-0006, Japan			
6.2	Ms. Toshiko OTA		Mẹ	TH903504, 15 Apr 2009, Tokyo Japan	8-11-11, Jindaiji Higashimachi, Chofu, Tokyo 182-0012, Japan			
6.3	Ms. Hitomi OTA		Chị gái	None	8-11-11, Jindaiji Higashimachi, Chofu, Tokyo 182-0012, Japan			
6.4	Mr. Yohei OTA		Con trai	None	40-19 Sengendai Nishi-ku, Yokohama 221-0006, Japan			
6.5	Ms. Asami OTA		Con gái	TK741670, 29 Jun 2012, Kanagawa Japan	40-19 Sengendai Nishi-ku, Yokohama 221-0006, Japan			
6.6	Ms. Natsumi OTA		Con gái		40-19 Sengendai Nishi-ku, Yokohama 221-0006, Japan			
6.7	Mr. Nobuo OTA		Cha		Đã mất			
7	**Nguyễn Thị Ngọc Ánh**		**TB Kiểm soát**	**022660781**	**27 Lê Quang Sung, P. 2, Q.6, TpHCM.**	**07/05/2016**		**Bổ nhiệm Trưởng ban kiểm soát**

7.1	Nguyễn Văn Lầu		Cha ruột	020121097	27 Lê Quang Sung, P. 2, Q.6, TpHCM.			
7.2	Lê Thị Anh		Mẹ ruột	020339534	27 Lê Quang Sung, P. 2, Q.6, TpHCM.			
7.3	Hoàng Văn Hải		Chồng	026031288				
7.4	Hoàng Nguyễn Khánh Ly		Con	Còn nhỏ	27 Lê Quang Sung, P. 2, Q.6, TpHCM.			
7.5	Nguyễn Văn Lợi		Anh	022049148	27 Lê Quang Sung, P. 2, Q.6, TpHCM.			
8	**Vũ Thị Mai Nhung**		**TV Ban kiểm soát**	**013417174**	**Tập đoàn Hóa chất Việt Nam**	**21/4/2018**		**Bổ nhiệm TV ban kiểm soát**
8.1	Vũ Văn Giao		Cha ruột		Đã mất			
8.2	Phan Thị Mùi		Mẹ ruột	012600964	Nhà 24F, ngõ 178 Quan Nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội			
8.3	Bùi Anh Chiến		Chồng	013417175	Công đoàn công nghiệp Hóa chất Việt Nam			
8.4	Bùi Anh Đức		Con trai	013417861	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam			
8.5	Vũ Minh Sơn		Anh ruột	013017972	Nhà 24F, ngõ 178 Quan Nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân Bắc, Hà Nội			
8.6	Vũ Thị Minh Giang		Chị ruột	011600661	Nhà Q8, ngõ 495, đường Nguyễn Trãi Thanh Xuân Nam, Hà Nội			
9	**Trần Thị Kiều Ly**		**TV Ban kiểm soát**	**215005484**	**43C/11 Đường 160, P. Tăng Nhơn Phú A, Q9, TPHCM**	**27/4/2017**		**Bổ nhiệm TV ban kiểm soát**
9.1	Lê Trọng Đãi		Chồng	221163164	43C/11 Đường 160, P. Tăng Nhơn Phú A, Q9, TPHCM			
9.2	Lê Ngọc Phương		Con	Còn nhỏ	43C/11 Đường 160, P. Tăng			

	Nguyên				Nhơn Phú A, Q9, TPHCM			
9.3	Hà Thị Hồng Thanh		Mẹ Ruột	210858952	TT Vĩnh Thạnh, Huyện Vĩnh Thạnh, T Bình Định.			
9.4	Trần Thị Kiều Lan		Chị Ruột	211798668	TT Vĩnh Thạnh, Huyện Vĩnh Thạnh, T Bình Định.			
10	**Nguyễn Duy Hưng**		**Kế toán trưởng**	**023165985**	**321 Trần hưng Đạo, Q.1, Tp.HCM**			
10.1	Nguyễn Chương			183586182	B1-KP4-Quận 12			
10.2	Phan Thị Ngọc Anh	011C012096		025638794	9.3 Block A Chung cư Phú Mỹ Thuận, Xã Phú Xuân, Huyện Nhà Bè			
10.3	Nguyễn Mạnh Cường			300683793	F2 TP Tân An- Long An			
10.4	Nguyễn Xuân Thịnh			300576698	Thành Phố Tân An- Long An			
10.5	Nguyễn Xuân Tình			280057391	15 Phan Huy Ích F15- Tân Bình			
10.6	Nguyễn Minh Nhân			023127683	26/12 Nguyễn Minh Hoàng- Tân Bình			
10.7	Nguyễn Cao Sơn	017C000640		024480530	B1-KP4-Quận 12			
10.8	Nguyễn Xuân Hải			280065731	Nha Bích, Bình Long-Bình Phước			

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.*

Không có giao dịch.

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp*

lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power*

Không có giao dịch.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

Không có giao dịch.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

Không có giao dịch.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

Không có giao dịch.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND/ĐKKD *ID card/Passport No*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *date of issue*	Nơi cấp CMND/ ĐKKD *place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1	**Phạm Thanh Tùng**	**022C011804**	**Chủ tịch HĐQT**	**011670245**	**11/03/2005**	**Hà Nội**	**6 Vân Hồ II-HN**	**0**	**0,00%**	
1.1	Phạm Toàn			011420463			P 201 TT C5B Láng Hạ	0		Bố đẻ
1.2	Nguyễn Thị Phụng			013025225			6 Vân Hồ II-HN	0		Mẹ đẻ
1.3	Phạm Ngọc Thúy			011452115			P 201 TT C5B Láng Hạ	0		Chị gái
1.4	Phạm Ngọc Quang						Auric-Sandhorst Germany	0		Anh trai
1.5	Phạm Quang Nam			012062349			6 Vân Hồ II-HN	0		Em trai
1.6	Trần Thị Mỹ Thanh			011881496			K7 TT Cầu Diễn	0		Vợ
1.7	Phạm Quang Long			001201015954			K7 TT Cầu Diễn	0		Con
1.8	Phạm Mỹ An			Chưa có			K7 TT Cầu Diễn	0		Con
2	**Trần Thanh Văn**		**TGĐ/TV HĐQT**	**022579170**	**12/10/2004**	**TPHCM**	**15 Nguyễn Văn Mai, Phường 8, Quận 3, TPHCM**	**41.345**	**0,089%**	Bao gồm cổ phiếu thưởng
2.1	Tạ Thị Nhụy			020695994	16/6/1994	TPHCM	15 Nguyễn Văn Mai, Phường 8, Quận 3, TPHCM	0		Mẹ

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND/ĐKKD *ID card/Passport No*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *date of issue*	Nơi cấp CMND/ ĐKKD *place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
2.2	Đỗ Thị Ngân			023182806	18/3/2009	TPHCM	15 Nguyễn Văn Mai, Phường 8, Quận 3, TPHCM	0		Vợ
2.3	Trần Thanh Quang			024473678	28/6/2008	TPHCM	15 Nguyễn Văn Mai, Phường 8, Quận 3, TPHCM	0		Con đẻ
2.4	Trần Thị Mỹ Linh			025100954	26/2/2009	TPHCM	15 Nguyễn Văn Mai, Phường 8, Quận 3, TPHCM	0		Con đẻ
2.5	Trần Thanh Cảnh			020289808	7/8/1999	TPHCM	27 Trần Quí Khách Q1	0		Anh ruột
2.6	Trần Thị Thúy Đào			020904663	29/4/2009	TPHCM	302 Trần Hưng Đạo B-Q5-TPHCM	0		Chị ruột
2.7	Trần Thị Thanh Nguyên			020599883	16/2/2009	TPHCM	Số 10 Đường 10 Khu Nam Long Quận 7, TPHCM	0		Chị ruột
3	**Lương Thị Anh Đào**		**TV HĐQT**	**120910408**	**28/04/2006**	**Bắc Giang**	**310 Minh Khai, p. Minh Khai- Q Hai Bà Trưng- HN**	**0**	**0,00%**	
3.1	Lương Hoàng						Đã mất			Cha ruột
3.2	Lê Thị Nhuận						Đã mất			Mẹ ruột
3.3	Đỗ Trọng Thân			121324470			P. Ngô Quyền- TP Bắc Giang- T. Bắc Giang			Chồng

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND/ĐKKD *ID card/Passport No*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *date of issue*	Nơi cấp CMND/ ĐKKD *place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
3.4	Đỗ Thị Hồng Hạnh			122154764			310 Minh Khai, p. Minh Khai- Q Hai Bà Trưng- HN			Con
3.5	Đỗ Quang Huy			122283955			310 Minh Khai, p. Minh Khai- Q Hai Bà Trưng- HN			Con
3.6	Lương Thị Minh Thu			120008746			TP Bắc Giang- T. Bắc Giang			Chị ruột
3.7	Lương Thị Minh Dung			024159000028			Quận Long Biên- TP Hà Nội			Chị ruột
3.8	Lương Ngọc Dũng			121043074			TP Bắc Giang- T. Bắc Giang			Anh ruột
3.9	Lương Ngọc Sơn			122022728			Huyện Lạng Giang- T. Bắc Giang			Anh ruột
3.10	Lương Minh Tuấn			120976918			TP Bắc Giang- T. Bắc Giang			Em ruột
4	**Nguyễn Văn Chung**		**TV HĐQT**	**030082000243**	**06/03/2017**	**Hà Nội**	**P307 Nhà CT6B, Khu Đô thị Đặng Xá, Gia Lâm, HN**	**0**	**0,00%**	
4.1	Vũ Thị Vân Anh			033182000262	16/03/2015	Cục CSĐK QLCư trúvàDG vềDâncư	P307 Nhà CT6B, Khu Đô thị Đặng Xá, Gia Lâm, Hà Nội			Vợ

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND/ĐKKD *ID card/Passport No*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *date of issue*	Nơi cấp CMND/ ĐKKD *place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
4.2	Nguyễn Vũ Anh Thư						P307 Nhà CT6B, Khu Đô thị Đặng Xá, Gia Lâm, Hà Nội			Con gái
4.3	Nguyễn Trung Nguyên						P307 Nhà CT6B, Khu Đô thị Đặng Xá, Gia Lâm, Hà Nội			Con trai
4.4	Nguyễn Văn Dư			142803690	02/12/2011	Công an tỉnh Hải Dương	Lương Xá – Lương Điền – Cẩm Giàng – Hải Dương			Bố đẻ
4.5	Nguyễn Thị Đích			140330741	07/07/1987	Công an tỉnh Hải Dương	Lương Xá – Lương Điền – Cẩm Giàng – Hải Dương			Mẹ đẻ
4.6	Nguyễn Văn Bình			030084004166	07/11/2016	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	Lương Xá – Lương Điền – Cẩm Giàng – Hải Dương			Em trai
4.7	Nguyễn Thị Nhung			142564492	23/07/2017	Công an tỉnh Hải Dương	Lương Xá – Lương Điền – Cẩm Giàng – Hải Dương			Em gái

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND/ĐKKD *ID card/Passport No*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *date of issue*	Nơi cấp CMND/ ĐKKD *place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
5	**Mr. Shinichiro OTA**		**TV HĐQT**	**TR256724, 08 Sep. 2014, Kanagawa Japan**			**40-19 Sengendai Nishi-ku, Yokohama 221-0006, Japan**			
5.1	Ms. Naoko OTA			TH888017, 14 Apr 2009, Kanagawa Japan			40-19 Sengendai Nishi-ku, Yokohama 221-0006, Japan			Vợ
5.2	Ms. Toshiko OTA			TH903509, 15 Apr 2009, Tokyo Japan			8-11-11, Jindaiji Higashimachi, Chofu, Tokyo 182-0012, Japan			Mẹ
5.3	Ms. Hitomi OTA						8-11-11, Jindaiji Higashimachi, Chofu, Tokyo 182-0012, Japan			Chị gái
5.4	Mr. Yohei OTA						40-19 Sengendai Nishi-ku, Yokohama 221-0006, Japan			Con trai

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND/ĐKKD *ID card/Passport No*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *date of issue*	Nơi cấp CMND/ ĐKKD *place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
5.5	Ms. Asami OTA			TK741672, 29 Jun 2012, Kanagawa Japan			40-19 Sengendai Nishi-ku, Yokohama 221-0006, Japan			Con gái
5.6	Ms. Natsumi OTA						40-19 Sengendai Nishi-ku, Yokohama 221-0006, Japan			Con gái
5.7	Mr. Nobuo OTA						Đã mất			Cha
6	**Nguyễn Thị Ngọc Ánh**		**Trưởng Ban Kiểm soát**	**022660781**	**19/3/2015**	**TPHCM**	**27 Lê Quang Sung, P. 2, Q.6, TpHCM.**	**2.731**	**0,006%**	Bao gồm cổ phiếu thưởng
6.1	Nguyễn Văn Lầu			020121097		TPHCM	27 Lê Quang Sung, P. 2, Q.6, TpHCM.	0	-	Cha ruột
6.2	Lê Thị Anh			020339534		TPHCM	27 Lê Quang Sung, P. 2, Q.6, TpHCM.	0	-	Mẹ ruột
6.3	Hoàng Văn Hải			026031288		TPHCM	27 Lê Quang Sung, P. 2, Q.6, TpHCM.	0	-	Chồng
6.4	Hoàng Nguyễn			Còn nhỏ		TPHCM	27 Lê Quang Sung, P. 2, Q.6, TpHCM.	0	-	Con

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND/ĐKKD *ID card/Passport No*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *date of issue*	Nơi cấp CMND/ ĐKKD *place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
	Khánh Ly									
6.5	Nguyễn Văn Lợi			022049148		TPHCM	27 Lê Quang Sung, P. 2, Q.6, TpHCM.	0	-	Anh
7	**Vũ Thị Mai Nhung**		**TV Ban kiểm soát**	**013417174**	**14/05/2011**	**CA TP.Hà Nội**	**Tập đoàn Hóa chất Việt Nam**	**0**	**0,00%**	
7.1	Vũ Văn Giao						Đã mất			Cha ruột
7.2	Phan Thị Mùi			012600964	16/6/2003	CA TP.Hà Nội	Nhà 24F, ngõ 178 Quan Nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội			Mẹ ruột
7.3	Bùi Anh Chiến			013417175	14/05/2011	CA TP.HN	Công đoàn Công nghiệp Hóa chất VN			Chồng
7.4	Bùi Anh Đức			013417861	21/05/2011	CA TP.HN	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam			Con trai
7.5	Vũ Minh Sơn			013017972	05/3/2010	CA TP.Hà Nội	24F,ngõ 178 Quan Nhân, Nhân Chính, ThanhXuân Bắc,HN			Anh ruột
7.6	Vũ Thị Minh Giang			011600661	06/12/2011	CA TP.Hà Nội	Nhà Q8, ngõ 495, đường Nguyễn Trãi Thanh Xuân Nam, Hà Nội			Chi ruột

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND/ĐKKD *ID card/Passport No*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *date of issue*	Nơi cấp CMND/ ĐKKD *place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
8	**Trần Thị Kiều Ly**		**TV Ban kiểm soát**	**215005484**	**07/02/2013**	**Bình định**	**43C/11 Đường 160, P. Tăng Nhơn Phú A, Q9, TPHCM**	**16**	**0,00003 %**	
8.1	Lê Trọng Đãi		Chồng	221163164	15/06/2011	Phú Yên	43C/11 Đường 160, P. Tăng Nhơn Phú A, Q9, TPHCM	0		Chồng
8.2	Lê Ngọc Phương Nguyên		Con				43C/11 Đường 160, P. Tăng Nhơn Phú A, Q9, TPHCM	0		Con
8.3	Hà Thị Hồng Thanh		Mẹ Ruột	210858952	18/04/2013	Bình định	TT Vĩnh Thạnh, Huyện Vĩnh Thạnh, T Bình Định.	0		Mẹ Ruột
9	**Lê Văn Năm**		**Phó Tổng Giám Đốc**	**024424396**	**30/06/2005**	**TPHCM**	**201 Ba Tơ, P.7, Q.8, Tp.HCM**	**3.577**	**0,008%**	Bao gồm cổ phiếu thưởng
9.1	Nguyễn Thị Huỳnh Mai			021822222	19/11/2013	TPHCM	B201 CC Phan Văn Trị, P.2 Q.5, Tp.HCM	0	-	Vợ
9.2	Lê Nguyễn Bảo Vy			025864379	24/6/2014	TPHCM	B201 CC Phan Văn Trị, P.2 Q.5, HCM	0	-	Con đẻ
9.3	Lê Nguyễn Nam Phương			Còn nhỏ		TPHCM	B201 CC Phan Văn Trị, P.2 Q.5, Tp.HCM	0	-	Con đẻ

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND/ĐKKD *ID card/Passport No*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *date of issue*	Nơi cấp CMND/ ĐKKD *place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
9.4	Lê Thị Thu			340325359	21/11/2007	Đồng Tháp	Huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	0	-	Chị ruột
9.5	Lê Văn Tư			340781598	11/4/2009	Đồng Tháp	Huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	0	-	Anh ruột
10	**Đào Ngọc Minh Tiến**		**Phó Tổng Giám Đốc**	**001061013090**	**12/11/2018**	TPHCM	**321 Trần Hưng Đạo, Q.1, Tp.HCM**	**9**	**0,00002 %**	
10.1	Tống Thị Xinh			20036965	14/11/2011	TPHCM	225/18 Lê Văn Quới - P.Bình Trị Đông - Q.Bình Tân TP HCM	0	-	Mẹ ruột
10.2	Nguyễn Hùng Tiến			20117540	08/09/2005	TPHCM	376/15 Bến Bình Đông - Q8 TP HCM	103	0,0002%	Anh ruột
10.3	Đào Thị Kim Tiến	033C010532		2444729	09/09/2008	TPHCM	Đường Chu Văn An Q.Bình Thạnh TP HCM	0	-	Chị ruột
10.4	Đào Thị Thanh Tiến			1158007581	13/07/2016	TPHCM	225/18 Lê VănQuới, P.Bình Trị Đông, Q.BTân TP HCM	0	-	Chị ruột
10.5	Đào Thị Chung Tiến	033C010551		22838734	29/06/2006	TPHCM	225/18 Lê Văn Quới - P.Bình Trị Đông - Q.Bình Tân TP HCM	0	-	Em ruột
10.6	Trương Uyển Lan			21832360	23/06/2008	TPHCM	161 Đường Bạch Đằng Q Bình Thạnh TP HCM	11.500	0,025%	Vợ

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND/ĐKKD *ID card/Passport No*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *date of issue*	Nơi cấp CMND/ ĐKKD *place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
11	**Nguyễn Duy Hưng**		**Kế toán Trưởng**	**023165985**	**30/06/2010**	**TPHCM**	**321 Trần Hưng Đạo, Q.1, Tp.HCM**	**852**	**0,002%**	Bao gồm cổ phiếu thưởng
11.1	Nguyễn Chương			183586182	03/05/1979	Nghệ Tĩnh	B1-KP4-Quận 12	0		Cha
11.2	Phan Thị Ngọc Anh	011C012096		025638794	17/05/2012	TPHCM	9.3 Block A Chung cư Phú Mỹ Thuận, Xã Phú Xuân, Huyện Nhà Bè	66	0,00014 %	Vợ
11.3	Nguyễn Mạnh Cường			300683793	30/6/2008	Long An	F2 TP Tân An-Long An	0	-	Anh ruột
11.4	Nguyễn Xuân Thịnh			300576698	31/3/2007	Long An	Thành Phố Tân An-Long An	0	-	Anh ruột
11.5	Nguyễn Xuân Tình			280057391	15/7/2006	Bình Phước	15 Phan Huy Ích F15- Tân Bình	0	-	Anh ruột
11.6	Nguyễn Minh Nhân			023127683	19/8/2008	TPHCM	26/12 Nguyễn Minh Hoàng- Tân Bình	0	-	Anh ruột
11.7	Nguyễn Cao Sơn	017C000640		024480530	22/2/2006	TPHCM	B1-KP4-Quận 12	9	0,00002 %	Anh ruột
11.8	Nguyễn Xuân Hải			280065731	12/8/2009	Bình Phước	Nha Bích, Bình Long-Bình Phước	0		Anh ruột

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND/ĐKKD *ID card/Passport No*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *date of issue*	Nơi cấp CMND/ ĐKKD *place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
12	**Công đoàn Công ty CP Pin Ắc quy Miền Nam**	**002C020190**		**79/QĐ-TCĐT**	**21/12/2005**	**Tập đoàn Hóa chất VN**	**321 Trần Hưng Đạo, Q.1, Tp.HCM**	**1.437.504**	**3,09%**	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company*

Stt *No.*	Người thực hiện giao dịch *Transaction executor*	Quan hệ với người nội bộ *Relationship with internal person*	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ *Number of shares owned at the beginning of the period*		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) *Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)*
			Số cổ phiếu *Number of shares*	Tỷ lệ *Percentage*	Số cổ phiếu *Number of shares*	Tỷ lệ *Percentage*	
1	Đỗ Thị Ngân	Vợ ông Trần Thanh Văn /TVHĐQT	2.670	0,0057%	-	-	Đã bán 2.670 cổ phiếu PAC ngày 19/06/2019.
2	Phan Thị Ngọc Anh	Vợ ông Nguyễn Duy Hưng /Kế toán trưởng	276	0,00059%	66	0,00014%	Đã bán 210 cổ phiếu PAC ngày 04/01/2019. Tổng số cổ phiếu PAC hiện có là: 66 cổ phiếu.
3	Công đoàn Công ty CP Pin Ắc quy Miền Nam	Công đoàn	1.100.284	2,367%	1.437.504	3,09%	Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019: đã mua 337.220 cổ phiếu. Tổng số cổ phiếu PAC hiện có là: 1.437.504 cổ phiếu.

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues: Không có

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TV HĐQT/ TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY MIỀN NAM

TRẦN THANH VĂN